TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2025/DS-ST
Ngày 30-12-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 371/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 312/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1959; Địa chỉ thường trú: Số A L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Số A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số B khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 8 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ trình bày:

Ngày 19/11/2023, ông Đoàn Văn Đ cho ông Lê Ngọc H vay số tiền 300.000.000 đồng; lãi suất vay 20%/năm; thời hạn vay từ ngày 19/11/2023 đến ngày 19/11/2025, nhưng bên vay không trả lãi quá một tháng thì hiệu lực về thời gian thực hiện nêu trên bị hết hiệu lực, bên vay phải trả ngay một lần số tiền vốn đã nhận của bên cho vay. Nếu từ tháng thứ hai tiếp theo mà bên vay vẫn không trả nợ thì phải trả lãi quá hạn theo điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 (tức là 30%/năm) theo quy định.

Từ ngày vay tiền đến ngày 19/02/2024, ông H trả lãi của khoản vay trên được 03 tháng với số tiền là 15.000.000 đồng (5.000.000 đồng/tháng). Từ ngày 19/02/2024 cho đến nay bên vay không trả vốn, lãi gì. Ông Đ đã nhiều lần điện thoại, thông báo và đòi nợ trực tiếp nhưng không thành.

Do đó, ông Đoàn Văn Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc ông Lê Ngọc H phải trả số tiền đã vay là 300.000.000 đồng và trả lãi tính từ ngày 19/02/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 30/12/2025 là: Tiền lãi từ ngày 19/02/2024 đến 19/3/2024 là lãi trong hạn: 01 tháng x 20%/năm x 300.000.000 đồng = 5.000.000 đồng; T lãi từ ngày 20/03/2024 đến 30/12/2025 là lãi quá hạn: 21 tháng 10 ngày x 20%/năm x 300.000.000 đồng x 150% = 160.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 465.000.000 đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn ông Lê Ngọc H:* Quá trình tố tụng, ông Lê Ngọc H đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Quá trình xác minh, bị đơn ông Lê Ngọc H, sinh năm 1984 có đăng ký thường trú và sinh sống tại địa chỉ: Số B khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung về thủ tục tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Ngọc H, sinh năm 1984 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Số B khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh thanh toán tiền nợ và tiền lãi theo Hợp đồng vay tiền (kiêm giấy biên nhận tiền) ngày 19/11/2023. Do đó, căn cứ theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ

lý, giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh và quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lê Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 10/12/2025 và ngày 30/12/2025 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do. Trong suốt quá trình tố tụng, mặc dù ông Lê Ngọc H biết việc ông Đoàn Văn Đ khởi kiện nhưng không cung cấp bất cứ chứng cứ nào về quá trình vay, trả gốc, tiền lãi cho ông Đ. Như vậy, việc bị đơn ông H vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ông H phải chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ cở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2] Về nội dung vụ án: Theo Hợp đồng vay tiền (Kiêm giấy biên nhận tiền) ngày 19/11/2023 và trình bày của nguyên đơn có cơ sở xác định: Ngày 19/11/2023, ông Đoàn Văn Đ cho ông Lê Ngọc H vay số tiền 300.000.000 đồng; lãi suất 20%/năm; thời hạn vay là từ ngày 19/11/2023 đến ngày 19/11/2025. Nhưng bên vay không trả lãi quá 1 tháng thì hiệu lực về thời gian thực hiện nêu trên bị hết hiệu lực, bên vay phải trả ngay 1 lần số tiền vốn đã nhận của bên cho vay. Bên cho vay đơn phương chấm dứt hợp đồng cho vay này. Nếu từ tháng thứ hai trở đi mà bên vay vẫn không trả nợ thì phải trả lãi quá hạn theo điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ ngày vay tiền đến ngày 19/02/2024, ông H trả lãi của khoản vay trên được 03 tháng với số tiền là 15.000.000 đồng (5.000.000 đồng/tháng). Từ ngày 19/02/2024 cho đến nay bên vay không trả vốn, lãi gì cho nguyên đơn.

[2.1] Về nợ gốc: Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*…". Bị đơn không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán khoản nợ cho nguyên đơn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Tại Hợp đồng vay tiền (Kiêm giấy biên nhận tiền) ngày 19/11/2023, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận:

"*Lãi vay 20%/năm,*

Thời hạn từ 19/11/2023 đến 19/11/2025

Nhưng bên vay không trả lãi quá 1 tháng thì hiệu lực về thời gian thực hiện nêu trên bị hết hiệu lực, bên vay phải trả ngay 1 lần số tiền vốn đã nhận của bên B (bên cho vay). Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng cho vay này. Nếu từ tháng thứ hai trở đi mà bên vay vẫn không trả nợ thì phải trả lãi quá hạn theo điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015".

Hội đồng xét xử xét thấy thoả thuận của nguyên đơn và bị đơn về lãi suất là phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

…….

5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."

Nguyên đơn xác định từ ngày vay tiền đến ngày 19/02/2024, bị đơn đã trả lãi của khoản vay trên được 03 tháng với số tiền là 15.000.000 đồng (5.000.000 đồng/tháng). Từ ngày 19/02/2024 cho đến nay bên vay không trả vốn, lãi gì. Bị đơn cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán tiền lãi nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi là có căn cứ chấp nhận.

Cụ thể:

+ Tiền lãi tính từ ngày 19/02/2024 đến 19/3/2024 là lãi trong hạn: 01 tháng x 20%/năm x 300.000.000 đồng = 5.000.000 đồng;

+ Tiền lãi từ ngày 20/03/2024 đến 30/12/2025 là lãi quá hạn: 21 tháng 10 ngày x 20%/năm x 300.000.000 đồng x 150% = 160.000.000 đồng.

Đồng thời, tại Hợp đồng vay tiền (Kiêm giấy biên nhận tiền) ngày 19/11/2023 giữa nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ với bị đơn ông Lê Ngọc H có thỏa thuận về việc trả lãi quá hạn theo quy định tại Điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông H phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn ông Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ đối với bị đơn ông Lê Ngọc H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" .

Buộc ông Lê Ngọc H thanh toán cho ông Đoàn Văn Đ số tiền tổng cộng 465.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng), bao gồm:

+ Nợ gốc 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng)

+ Tiền lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (30/12/2025) là 165.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng vay tiền (Kiêm giấy biên nhận tiền) ngày 19/11/2023.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Ngọc H phải chịu 22.600.000đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hải Nam